

THƠ HAIKU (NHẬT BẢN) VÀ THƠ LỤC BÁT (VIỆT NAM) NHÌN TỪ GÓC ĐỘ SO SÁNH

Haiku poems (Japan) and lục bát poems (Vietnam) viewing from comparison performance

Nguyễn Minh Ca¹ và Nguyễn Thanh Đào²

¹Giảng viên Khoa Xã hội nhân văn và truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenminhca@gmail.com

²Bộ môn du kịch, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyendaol149@gmail.com

Tóm tắt — Thơ Haiku (Nhật Bản) và thơ lục bát (Việt Nam) là thể loại thơ đặc trưng của hai dân tộc. Có thể nói, đó là kết tinh của tinh thần dân tộc hai nước và đồng thời phản ánh chiều sâu văn hóa dân tộc thông qua thể loại văn học. Trong bài viết này, tác giả trình bày những đặc trưng cơ bản của hai thể loại thơ Haiku và lục bát dưới góc nhìn văn học so sánh nhằm cung cấp cho người đọc những nét dị biệt từ những giá trị mà hai thể loại thơ mang lại.

Abstract — Haiku poetry (Japan) and hexagonal poetry (Vietnamese) are typical poetry genres of the two ethnic groups. It can be said that it is the crystallization of the national spirit of the two countries and at the same time reflects the depth of national culture through literary genres. In this article, the author presents the basic characteristics of the two genres of Haiku and hexagonal poetry from a comparative literary perspective in order to provide readers with the differences from the values that the two genres bring.

Từ khóa — Thơ Haiku Nhật Bản, thơ lục bát Việt Nam, văn học so sánh, Japanese Haiku poetry, Vietnamese hexagonal poetry, comparative literature.

1. Giới thiệu

Thơ Haiku không chỉ là thể thơ truyền thống của Nhật Bản mà còn là tâm hồn, tinh thần của người Nhật. Đặc trưng cơ bản của thơ Haiku luôn tuân theo một quy ước truyền thống là tính ước lệ và chú trọng chiều sâu của tư duy. Thơ Haiku đã được chứng kiến những giai đoạn chuyển đổi, tái tạo khác nhau nhưng sức hút của nó vẫn không hề bị mất đi. Có thể nói, thơ Haiku là một sự đóng góp không hề nhỏ của dân tộc Nhật Bản trong tiến trình thơ ca nhân loại.

Bên cạnh đó, dấu ấn Thiên tông để lại khá đậm nét. Theo quan niệm của Thiên tông, mọi sinh linh trên cõi đời này đều bình đẳng như nhau. Vì thế, thơ haiku thường nói đến các hiện tượng tự nhiên gần gũi các sinh vật nhỏ bé dễ thương (con sâu, con bọ, con chuột,...) với một sự ưu ái nhẹ nhàng.

Thi sĩ Bashô đã mô tả một cảnh ban mai có tuyết, có cánh quạ ô: Con quạ ô/Sáng mai trong tuyết/Đẹp không ngờ. Ở đây, hình ảnh “con quạ” và “tuyết” bình đẳng với nhau tạo nên một bức tranh “đẹp không ngờ”. Tuyết trắng đẹp nhờ có chú quạ đen làm vật tương phản và ngược lại, chú quạ được tôn thêm màu đen mượt mà, óng ả nhờ tuyết trắng làm nền. Nhà thơ phát hiện ra cái quy luật tự nhiên của tạo hóa và bình đẳng với nhau của vạn vật, đó chính là chân lí của cuộc sống.

Tại Việt Nam, thể loại thơ lục bát ra đời từ rất sớm, định hình từ dòng văn học dân gian. “Một thể thơ cách luật cổ điển, được coi là thuần túy của người Việt” (Đỗ Đức Hiểu (chủ biên), 2004, tr881). Đây là thể thơ phản ánh hồn cốt dân tộc Việt Nam. Theo các nhà khoa học, thể thơ lục bát có từ lâu đời, trải qua quá trình phát triển và hoàn thiện lâu dài. Về mặt lịch sử, không chỉ người Việt mà người Mường, Chăm cũng có cách gieo vần tương tự: “Như vậy, trong quá trình hình thành, thể lục bát có thể diễn ra sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc người ở vùng Đông Nam Á. Chúng vốn có nguồn gốc dân gian xa xưa, là thể thơ chủ yếu của ca dao,

tục ngữ,...” (Đỗ Đức Hiểu (chủ biên), 2004, tr881). Đỉnh cao của thể thơ lục bát có thể nói được thể hiện qua kiệt tác Truyện Kiều của Nguyễn Du. Tác phẩm đã đưa thể loại này đạt đến trình độ cổ điển trong văn học Việt Nam trung đại. Với Truyện Kiều, thể thơ lục bát không chỉ phát huy tối đa chức năng kể mà còn thể hiện tinh tế khả năng tả và suy ngẫm về hiện thực. Và sau này, các tác giả của dòng văn học thơ mới (Nguyễn Bính, Huy Cận, Tố Hữu, Nguyễn Duy,...) cũng rất thành công với thể loại thơ này.

2. Những đặc trưng và giá trị thơ Haiku (Nhật Bản) và thơ Lục bát (Việt Nam) nhìn từ góc độ so sánh

Tiêu chí	Thơ Haiku (Nhật Bản)	Thơ Lục bát (Việt Nam)
Đề tài	<i>* Đề tài hạn định</i> <i>Đề tài về thiên nhiên:</i> Thế giới thiên nhiên trong thơ Haiku mang nhiều màu sắc rực rỡ, huyền bí và đầy quyến rũ. Đó là bức tranh thiên nhiên không chỉ có trăng, sao, hoa, lá, cỏ, cây mà còn là tiếng chim gù trong ban trưa tĩnh mịch, tiếng dế mèn kêu trong đêm, tiếng chim gọi bầy và những áng mây xa, những con sóng, những cánh hoa anh đào,... Đứng trước biển, trước những chuyển động của đất trời, con người càng ý thức về bản ngã của mình và lắng nghe được bước chuyển của thiên nhiên: <i>Bể động</i> <i>Trái ra phía đảo Sadô</i> <i>Sông ngân hà (Bashô)</i> Một cánh hoa Asagao ban mai vô tình rơi xuống giếng cũng đủ làm xao động tâm hồn người thi sĩ: <i>A! hoa Asagao</i> <i>Dây gàu vương hoa bên giếng</i> <i>Đành xin nước nhà bên (Chiyo)</i> <i>Đề tài về “mùa”:</i> Trong thơ Haiku nổi bật yếu tố “mùa”. Các nhà nghiên cứu cho rằng, thơ Haiku là tiếng hát của bốn mùa và “mùa” được xem là quý ngữ (Kigo) của thơ Haiku. Sự luân chuyển của “mùa” thể hiện nhịp điệu của thế giới thiên nhiên và đời sống con người, và đó là sự vận động của thời gian. Khi cái nóng oi nồng làm tàn lụi những cánh anh đào rực rỡ của mùa xuân qua đi thì cái se	<i>* Đa dạng về đề tài</i> Qua khảo sát, tác giả ghi nhận so với đề tài thơ Haiku thì đề tài trong thơ lục bát đa dạng phong phú hơn, tùy vào cách lựa chọn đề tài của người sáng tác và phụ thuộc vào tình cảm của nhà thơ, không bó buộc vào một đề tài nào cố định. Một số đề tài phổ biến: <i>Đề tài về quê hương đất nước:</i> quê hương trong ký ức mỗi người gắn liền với tuổi thơ, là hình bóng của cha mẹ tảo tần, là khói hoàng hôn đốt đồng, là mâm cơm chiều ấm áp,... <i>Anh đi anh nhớ quê nhà</i> <i>Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương (Ca dao)</i> <i>Hay:</i> <i>Quê hương là một tiếng ve</i> <i>Lời ru của mẹ trưa hè à ơi</i> <i>Dòng sông con nước đầy vơi</i> <i>Quê hương là một góc trời tuổi thơ</i> <i>(Quê hương – Nguyễn Đình Huân)</i> <i>Đề tài về tình yêu:</i> đề tài tình yêu đã có từ rất lâu trong ca dao dân tộc Việt Nam và là một đề tài khá phổ biến của thể loại thơ lục bát. Ngoài Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du đã trở thành kiệt tác trong dòng văn học trung đại ra thì trong giai đoạn văn học hiện đại, thơ lục bát vẫn được tiếp tục phát huy qua thơ Nguyễn Bính, Tố Hữu, Xuân Diệu, Nguyễn Duy,... và nhiều nhà thơ hiện đại khác, đặc biệt là đề tài về tình yêu. <i>Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,</i> <i>Một người chín nhớ mười mong một người.</i> <i>Gió mưa là bệnh của giời,</i> <i>Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.</i> <i>Hai thôn chung lại một làng,</i>

lạnh của mùa thu ủa về làm cho màu xanh chuyển sang màu vàng, tiếng chim hót bỗng dừng và rồi những bông tuyết trắng xóa bắt đầu rơi báo hiệu mùa đông đến. Sự xoay vần của tạo hóa trên đất nước đã tạo cho con người Nhật mang những nét tính cách thật đặc biệt. Mùa xuân được mô tả nhiều nhất trong thơ Haiku không chỉ vì tác giả nhắc đến từ “xuân” nhiều mà cảnh sắc mùa xuân được miêu tả gắn với con người. Một bông hoa đại nazma nở e ấp bên hàng đậu cũng gợi lên cảm hứng cho thi sĩ: <i>Khi nhìn kĩ Tôi thấy Nazma nở hoa Bên hàng đậu (Bashô)</i> Hay <i>Ồi chim cu Bay lượn và ca hát Bận rộn xiết bao (Bashô)</i> Mùa hạ về với mẫu đơn, diên vĩ, hoa kì, hoa sen với tiếng chim cu hát vang giữa trưa hè oi ả. Nhiều bài thơ Haiku miêu tả cảnh sắc mùa hè bằng tiếng cu gáy. Trong thơ Haiku, mùa thu với những đêm dài thanh vắng, tiếng châu chấu, tiếng dế kêu trong đêm và những ánh trăng sông buồn bã: <i>Trăng thu Suốt đêm tôi dạo Loanh quanh bên hồ (Bashô)</i> Đồng hành với mùa đông là những cơn rét buốt, những bông tuyết rơi và không gian ngập trong tuyết phủ và lạnh giá, cây cối trơ trọi, khẳng khiu. Nhà thơ Bashô mô tả cảnh mùa đông bằng những hình ảnh thật độc đáo: <i>Đến đây xem để thấy Một chiếc lá cô đơn Trên cành Kiri ấy</i> Hay:	<i>Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này? Ngày qua ngày lại qua ngày, Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng. (Tương tư – Nguyễn Bính)</i> <i>Đề tài về gia đình:</i> đề này này đã xuất hiện từ dòng văn học dân gian Việt Nam (<i>Còn cha còn mẹ còn hơn/không cha không mẹ như đờn đứt dây</i> – Ca dao). Trải qua hàng thế kỷ, chủ đề này vẫn được nhiều nhà thơ hiện đại sử dụng trong sáng tác của mình để nhắc nhở về công ơn của đấng sinh thành và biết quý trọng tình cảm gia đình. <i>Đời mẹ chịu khổ đã nhiều Đói cơm thiếu áo để chiều các con Cho dù thân mẹ gầy còm Vì con mẹ đã hao mòn tuổi xuân</i> ... <i>(Mẹ ơi – Chữ Văn Hòa)</i> Hay: <i>Ơn đời con đã sinh ra Biển khơi là mẹ, cha là núi non Bao nhiêu vất vả gầy mòn Mẹ cha đánh đổi cho con nụ cười (Thương cha nhớ mẹ - Minh Lộc)</i> <i>Đề tài tôn giáo:</i> Đối với Phật giáo, thể thơ lục bát trở thành phương tiện hữu hiệu để truyền tải những tư tưởng của nhà Phật một cách đơn giản gần gũi nhất đến đời sống nhân dân nhờ vào tính nhạc điệu, tính dân tộc, tính bình dị, tự nhiên,... mà đặc trưng của thể loại thơ đem lại. Ví như lời Phật dạy: <i>Sinh ra là khách qua đường Chết rồi làm kẻ trở về cố hương (Lời Phật dạy)</i> Bản chất của KHỔ được tuyên thuyết một cách bình dị, sống động, đậm đà tính dân gian,... dễ đi vào lòng người. <i>Một số đề tài khác:</i> Tùy vào mục đích muốn bày tỏ, tác giả có thể sử dụng các đề tài khác nhau như: <i>Văn hóa, xã hội, chính trị, môi trường, kháng chiến,...</i>
--	--

	<i>Những chiếc lá rơi</i> <i>Đường như trăm tuổi</i> <i>Giữa ngôi vườn chùa (Bashô).</i> Ngoài ra, còn có đề tài về nỗi nhớ quê hương (không phổ biến).	
Chủ đề và nội dung tư tưởng	Chủ đề của thơ Haiku gắn với những đề tài thường nhật từ thiên nhiên, quê hương và các mùa trong năm. Chủ đề trong thơ Haiku không được tác giả nêu lên trực tiếp là được ghi lại trước mắt và tư tưởng của nhà thơ cũng được ẩn sau sự việc đó. Do vậy đề lí giải được, hiểu được tư tưởng của nhà thơ, người đọc cần phải có sức liên tưởng, sức gợi thông qua các hình ảnh thơ. Ví dụ sự kiện: <i>Ôi những hạt sương (Sự kiện hiện tại)</i> <i>Trân châu từng hạt (Ý tưởng thứ 1)</i> <i>Hiện hình cổ hương (Ý tưởng thứ 2)</i> Mặc nhiên, tác giả không để biểu lộ cảm xúc của mình. Ý 1 và ý 2 bắt ngờ lồng vào nhau sau sự kiện và nỗi lòng của nhà thơ (tư tưởng) đa phần nằm ở câu cuối. Hay: <i>Tiếng ve kêu râm ran (tiếng ve kêu chỉ mùa hạ)</i> <i>Như tan vào trong than trong đá</i> <i>Ôi, sao tĩnh lặng quá!</i> Chủ đề về mùa thu (sự kiện) được tác giả ghi nhận lại theo luật thơ. Tuy không nói rõ các mùa nhưng thơ haiku sẽ nhắc đến các hình ảnh như: <i>tiếng ve, hoa anh đào, lá úa vàng, tuyết phủ trắng,...</i> Ngoài ra, thơ Haiku thường liên kết với một hình ảnh bao la vũ trụ (hòa hợp) với một hình ảnh bé nhỏ đời thường.	Chủ đề là nội dung chính yếu mà một bài thơ lục bát muốn thể hiện. Các chủ đề trong thơ lục bát Việt Nam cũng đa dạng hơn thơ Haiku vì tính đa dạng của đề tài mang lại. Có thể nói, các chủ đề về tình cảm quê hương, gia đình, kháng chiến, tôn giáo,... là những chủ đề phổ biến trong thơ lục bát Việt Nam. Từ các đề tài và chủ đề được đề cập, chúng ta có thể thấy, tư tưởng yêu quê hương đất nước, yêu quý ông bà cha mẹ, anh chị em (gia đình) và tinh thần chiến đấu trong chiến tranh là tư tưởng xuyên suốt được thể hiện trong thơ lục bát của dân tộc. <i>Việt Bắc – Tố Hữu</i> là một trong những bài thơ như thế: <i>Ta về mình có nhớ ta</i> <i>Ta về, ta nhớ những hoa cùng người</i> <i>Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi</i> <i>Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.</i> <i>(Việt Bắc – Tố Hữu)</i> Hay: <i>Bàn thần hương huệ thơm đêm</i> <i>Khói nhang vẽ nẻo đường lên Niết Bàn</i> <i>Chân nhang lấm láp tro tàn</i> <i>Xăm xắm bóng mẹ trần gian thuở nào.</i> <i>(Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa – Nguyễn Duy)</i> Sự đa dạng trong việc thể hiện đề tài và chủ đề cũng là một lợi thế lớn giúp thơ lục bát có một vị trí quan trọng trong dòng văn học Việt Nam.
Nghệ thuật	* <i>Cấu trúc</i> Một bài thơ Haiku rất ngắn gồm 17 âm tiết và được xếp 3 dòng theo thứ tự 5-7-5: (theo âm tiếng Nhật) Shichi Kei wa (5 âm tiết)	* <i>Cấu trúc</i> <i>Số câu, số tiếng:</i> - Số dòng: Một câu gồm hai dòng (một cặp). Một dòng có sáu tiếng và một dòng có tám tiếng.

	Kiri ni Kacurete (7 âm tiết) Mii no KKane (5 âm tiết) <i>* Sử dụng nghệ thuật tương phản, đối lập</i> Đó là sự đối lập tương phản giữa cái vô hạn - hữu hạn, giữa không - có, giữa cái lớn - bé, xa - gần, con người - vũ trụ,... Trong bài thơ <i>Ao cũ</i>, Bashô viết: <i>Ao cũ</i> <i>Con ếch nhảy vào</i> <i>Vang tiếng nước xao</i> Ở đây có sự tương phản, đối lập giữa cái trường cửu của con người (ao cũ) và cái nhất thời (hình ảnh con ếch nhảy vào). Hình ảnh <i>ao cũ</i> thể hiện tính vĩnh cửu của không gian và thời gian, hình ảnh con ếch nói lên quan hệ biến dạng của sự vật trong sinh tồn.	- Số câu: Không giới hạn nhưng khi kết thúc phải dừng lại ở câu tám tiếng. Có thể không giới hạn về số câu. <i>Cách gieo vần:</i> - Âm tiết cuối của dòng sáu tiếng hiệp vần với âm tiết thứ sáu của dòng tám tiếng theo từng cặp. Âm tiết cuối của dòng tám tiếng lại hiệp vần với âm tiết thứ sáu của dòng sáu tiếng nối tiếp. Cứ thế luân chuyển như vậy cho đến hết bài. - Vần cuối dòng là vần chân, vần ở giữa dòng là vần lưng. <i>Phối thanh:</i> - Chỉ bắt buộc: Các tiếng thứ tư phải là trắc; các tiếng thứ hai, sáu, tám phải là bằng. - Nhưng câu tám tiếng thì tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám phải khác dấu (nếu tiếng trước là dấu huyền thì tiếng sau phải không có dấu và ngược lại). - Các tiếng thứ nhất, ba, năm, bảy của cả hai câu sáu tiếng, tám tiếng và âm tiết thứ hai (của cả hai câu) có thể linh động tùy ý về bằng trắc. <i>* Nhịp và đối:</i> <i>Nhịp:</i> 2/4; nhịp 3/3 (uỷển chuyển) <i>Đối:</i> Thơ lục bát không nhất thiết phải sử dụng phép đối nhưng đôi khi để làm nổi bật một ý nào đó, người làm thơ có thể sử dụng tiểu đối trong từng cặp hoặc từng câu thơ. <i>* Trường hợp ngoại lệ (lục bát biến thể)</i> - Số chữ tăng lên: Vần lưng tất nhiên cũng xê dịch theo. - Thanh: Tiếng thứ hai có thể là thanh trắc. - Gieo vần: Có thể gieo vần trắc.
Giá trị	Như tác giả đã khẳng định, thơ Haiku của Nhật Bản là đóng góp đáng kể của dân tộc này trong kho tàng văn học nhân loại. Trong nền văn học và văn hóa Nhật Bản, thơ Haiku có vị trí rất quan trọng. Nó được xem là tài sản quý giá của dân tộc, kết tinh nhiều giá trị tinh thần của người Nhật nói riêng và người phương Đông nói chung. Ngoài ra, thơ Haiku còn mang hơi thở của Thiền tông, in đậm dấu ấn thế giới	Trải qua hàng ngàn năm, thơ lục bát vẫn được nhân dân yêu thích, ưa chuộng. Điều này đã nói lên được vai trò, vị trí của thể loại này trong dòng thơ ca dân tộc. Cách gieo vần và phối thanh, ngắt nhịp giản dị mà biến hoá vô cùng linh hoạt, phong phú và đa dạng làm cho thơ lục bát dồi dào khả năng diễn tả (Truyện Kiều – Nguyễn Du) là một minh chứng. Thơ lục bát phản ánh sâu rộng mọi mặt đời sống của xã hội. Hình ảnh thơ đa dạng, bình

	thoát tục của đạo. Có thể nói, đây là một trong những thể loại thơ ngắn nhất thế giới, thể hiện cô đọng tinh thần hòa hợp với thiên nhiên, tinh thần văn hóa Nhật Bản.	dị, gần gũi với nhân dân nên rất dễ truyền tải tư tưởng của dân tộc.
--	--	--

4. Kết luận

Nghiên cứu thơ Haiku (Nhật Bản) và thơ lục bát (Việt Nam) từ góc độ so sánh giúp chúng ta nhận diện được những đặc trưng cơ bản cũng như giá trị của hai thể loại thơ này.

Bài viết chỉ dừng lại ở việc nhận diện những đặc trưng về đề tài, chủ đề, tư tưởng, giá trị,... nhìn từ góc độ văn học so sánh nên trong tương lai cần có đề tài chuyên sâu hơn trong việc nhận từ những nét tương đồng và dị biệt của hai thể loại thơ kể trên. Có thể khẳng định rằng, thơ Haiku (Nhật Bản) và thơ lục bát (Việt Nam) là sản phẩm kết tinh từ ngàn đời của nhân dân lao động của cả hai dân tộc. Cả hai thể loại đã thể hiện khá rõ tư tưởng tinh thần dân tộc mình và góp phần đáng kể vào kho tàng văn học nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Đức Hiểu và các cộng sự (2004). *Từ điển Văn học (bộ mới)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [2] Đặng Thị Diệu Trang (2015). *So sánh thể lục bát trong ca dao với lục bát trong phong trào thơ mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [3] Hà Văn Lưỡng (2001). Một số đặc điểm của thơ Haiku Nhật Bản. *Tạp chí Sông Hương*, số 150 (tháng 8).
- [4] Nguyễn Diệu Minh Chân Như (2022). *Thiền tính trong thơ Haiku và tranh mặc hội Nhật Bản*. Luận án tiến sĩ ngành Văn học nước ngoài. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Nhiều tác giả (1994). *Tuyển tập thơ lục bát Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc.
- [6] Vũ Thị Hằng (2011). *Thơ lục bát Việt Nam trong phong trào thơ mới lãng mạn 1932 – 1945*. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày gửi: 22/2/2023

Ngày duyệt đăng: 25/3/2023